

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2023/HS-ST

Ngày: 18 - 9 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đồng Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Hà.

2. Ông Lê Hưng Quang.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Văn Hồng Lễ, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thìn, Kiểm sát viên.

Ngày 18/9/2023, tại Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 94/2023/TLST-HS ngày 29/8/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2023/QĐXXST-HS ngày 06/9/2023 đối với bị cáo:

Trần Duy T, sinh năm 1995, tại tỉnh Bình Thuận. Nơi đăng ký thường trú: Thôn H, xã C, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận; Chỗ ở hiện nay: Thôn Hà Thủy 2, xã C, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn T1 và bà Nguyễn Thị K; Có vợ Phạm Thị H và 02 con (sinh năm 2018 và năm 2020);

Tiền án: 01 tiền án: Tại bản án số 58/2021/HS-ST ngày 11/5/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/7/2022.

Tiền sự: Không;

Hoạt động nhân thân:

- Tại bản án số 76/2023/HS-ST ngày 03/8/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, hiện chưa chấp hành.

- Ngày 25/8/2023 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Tuy Phong khởi tố bị can, bắt để tạm giam về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1

Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, hiện đang điều tra.

Bị cáo bị bắt từ ngày 25/8/2023 để điều tra về tội “Cướp giật tài sản”, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tuy Phong, có mặt.

- *Bị hại:* Ông **Trương Thanh P**, sinh năm 1959. (Vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn H1, xã C, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

- *Người làm chứng:*

1. Ông **Lương Văn C**, sinh năm 1955. (Vắng mặt)

2. Ông **Lương Trọng D**, sinh năm 2002. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H1, xã C, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

3. Bà **Phạm Thị D1**, sinh năm 1969. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố S, thị trấn P1, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 25/5/2023 ông Trương Thanh P có để 01 xe mô tô biển số 86B1-145.69 trước nhà ở Thôn H1, xã C, huyện Tuy Phong và đi vào trong nhà. Lúc này, Trần Duy T đi bộ ngang qua nhà ông P phát hiện thấy xe có cắm sẵn chìa khóa nên nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cho cá nhân. T đi đến vị trí xe mô tô biển số 86B1-145.69 dắt xe đi khoảng 10m thì mở khóa xe nổ máy chạy đến tiệm phở liệu của bà Phạm Thị D1 ở Khu phố S, thị trấn P1 ga bán với giá 2.000.000 đồng nhưng bà D1 không mua. T nói đang kẹt tiền nói bà D1 cho mượn 500.000 đồng, T để lại xe mai đem tiền đến trả và lấy lại xe thì bà D1 đồng ý cho mượn. Lúc này T đi ra thì gặp bạn là Lương Trọng D và Nguyễn Song Giang nên T đi nhờ xe mô tô về lại xã C ngủ lại ở nhà D. Do tiền bà D1 đưa T đã dùng 200.000 đồng mua ma túy sử dụng hết nên lúc khoảng 7 giờ ngày 25/5/2023 T mượn của D 200.000 đồng để đi đến nhà bà D1 chuộc xe, sau đó T điều khiển xe về nhà của D để. Khi T để xe mô tô biển số 86B1-145.69 tại nhà của D thì không có ai biết và không có D ở nhà, đến khoảng 08 giờ ngày 27/5/2023 thì Công an xã C phát hiện thu giữ xe.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 64/KL-HĐĐG ngày 13/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tuy Phong kết luận 01 xe mô tô hai bánh hiệu Yamaha Sirius, màu đen – đỏ, dung tích 110, biển số 86B1-145.69, số khung: C63DY742096, số máy: 5C63-742156 trị giá 6.080.000 đồng (sáu triệu không trăm tám mươi nghìn đồng).

Về tang vật chứng và bồi thường dân sự: Sau khi định giá, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại mô tô biển số 86B1-145.69 cho bị hại Trương Thanh P, ông P nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 108/CT-VKSTP-HS ngày 28/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận đã truy tố bị cáo Trần Duy T về tội

“Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong:* Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố tại cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Duy T từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, và tổng hợp với hình phạt 01 năm 03 tháng tù tại bản án số 76/2023/HS-ST ngày 03/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong.

- Ý kiến bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu là đúng, không oan. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là đầy đủ và tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, tại Cơ quan điều tra bị hại đã cung cấp đầy đủ lời khai và đã được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu bồi thường gì khác. Xét thấy sự vắng mặt của bị hại không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 25/5/2023 tại Thôn H1, xã C, huyện Tuy Phong, bị cáo Trần Duy T đã có hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt của ông Trương Thanh P 01 xe mô tô biển số 86B1-145.69 trị giá 6.080.000 đồng (sáu triệu không trăm tám mươi nghìn đồng).

Hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý do đó bị cáo phải chịu tình

tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh ở địa phương. Do cần tiền để tiêu xài và mua ma túy sử dụng, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác, do đó cần xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc để có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

Ngày 03/8/2023 Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong đã xử phạt bị cáo Thiện 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại bản án số 76/2023/HS-ST, nay bản án đã có hiệu lực pháp luật, do đó Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong tổng hợp hình phạt của nhiều bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản bị chiếm đoạt cho bị hại là có căn cứ.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Duy T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 56; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trần Duy T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại bản án số 76/2023/HS-ST ngày 03/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 25/8/2023.

2. Về án phí:

Áp dụng: Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Duy T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tuy Phong;
- Công an huyện Tuy Phong;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Tuy Phong;
- Bị cáo, bị hại;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đồng Vũ